

PHẬT NÓI KINH
PHÂN BIỆT THIÊN ÁC BÁO ỨNG
*Hán Dịch: Đời Tống, Tây thiên Trung Ấn Độ, Sa môn Thiên Tức Tai
phụng chiếu*



Việt Dịch: HT. Chánh Lạc

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Quyển Thượng
Quyển Hạ

---o0o---

Quyển Thượng

Tôi nghe như vậy:

Một thời Thế tôn ở vườn ông Cấp cô độc, rừng cây ông Kỳ đà, nước Xá vệ. Bấy giờ đức Thế tôn đứng giờ ăn, ôm bát mang y vào thành Xá vệ, thứ lớp khát thực. Ngài đi đến nhà của trưởng giả Đâu-nễ-dã-tử Du-ca, đứng ở ngoài cửa. Bấy giờ trưởng giả Du ca có một con chó tên là Thương khư, nó thường đứng giữ cửa. Khi ấy trưởng giả thường dùng bát đồng đựng đầy đồ ăn ngon cho Thương khư ăn. Con chó thấy đức Thế tôn nó liền sân hận và sủa. Bấy giờ đức Thế tôn nói với con Thương khư:

–Ngươi do chưa biết tinh ngộ nên thấy ta mới sủa.

Ngài nói như vậy xong, con Thương khư chuyển từ ác tâm sanh ra sân hận, nó bỏ chỗ trước, đi đến ở dưới tòa chiên đàn. Khi ấy trưởng giả Du ca đi ra khỏi nhà, ở ngoài cửa, thấy con chó ở dưới tòa chiên đàn, trưởng giả hỏi:

–Người nào làm người tức giận?

Con Thương khư im lặng. Bấy giờ trưởng giả Du ca lại hỏi:

–Này hiền tử, người nào làm Thương khư tức giận?

Thưa rằng:

–Sa môn Cù đàm đã đến đây, đứng ở trước cửa, con thấy rồi sủa, sa môn Cù đàm ấy nói như vậy: “Do người chưa ngộ nên nay mới sủa”. Con nghe lời nói ấy rồi, tâm liền tức giận, đứng dậy bỏ chỗ ở cũ, đi đến ở dưới tòa chiên đàn.

Bấy giờ Du ca nghe lời nói ấy rồi, hết sức tức giận, đi ra khỏi thành Xá vệ, đi đến vườn ông Cấp cô độc, rùng cây ông Kỳ-đà. Khi ấy đức Thế tôn cùng vô lượng trăm ngàn chư tỳ kheo trước sau doanh vây ở tòa của ngài để nghe thuyết pháp. Bấy giờ đức Thế tôn từ xa trông thấy trưởng giả Du ca đi lại, bảo các tỳ kheo rằng:

–Các người có thấy Du ca trưởng giả từ xa đi đến chằng?

Các tỳ kheo thưa:

–Thưa vâng, chúng con đã thấy.

Đức Thế tôn bảo:

–Người con của trưởng giả này đang có tâm sân hận đối với đức Phật, sau khi mạng chung sẽ đọa vào trong địa ngục lớn nhanh như tên bắn vậy. Vì sao? Vì phân biệt kể chấp hư vọng, ta người, khởi ra phiền não sân, hủy báng đức Phật, nó sẽ đọa vào các ác thú, thọ vô lượng khổ. Nó lại còn sanh tâm khinh mạn đối với ta, cũng như đối với tất cả chúng sanh.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo các tỳ kheo bằng bài kệ rằng:

“ Khởi ác tâm với Phật

Hủy báng, sanh khinh mạn

Vào trong địa ngục lớn

Thọ khổ vô cùng tận

Có các loại hữu tình

Với Đạo sư, tỳ kheo

Tạm thời sanh ác tâm

Mạng chung đọa địa ngục

Nếu đối với Như lai

Đều đọa trong ác đạo

Khởi tâm đại sân hận

Mãi luân hồi thọ khổ”.

Bấy giờ Đâu nã đã tử đi đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ dưới chân Phật, ở trước đức Thế tôn nói lên những lời nhu hoà, thiện tùy thuận, xưng tán đức Như -Lai. Nói như vậy rồi đứng qua một bên, bạch Thế tôn rằng:

–Thưa Thế tôn! Do nhân duyên gì mà ngài đến nhà tôi?

Đức Phật bảo trưởng giả Du ca rằng:

–Đã đúng giờ ăn, ta bèn mang y cầm bát vào thành Xá vệ, thứ lớp khát thực, cho đến nhà của người thì ta đứng nơi cửa. Bấy giờ con Thương khư đang đứng ở trước cửa, từ từ ăn đồ ăn đựng trong bát bằng đồng. Thương khư thấy ta đang đứng nơi cửa, mới thấy nó liền sữa, ta nói: “ Này Thương khư, do người chưa ngộ, có gì mới thấy ta liền sữa?!”. Con chó nghe lời ấy liền sanh tâm sân hận, đi đến chỗ khác.

Bấy giờ trưởng giả bạch đức Thế tôn rằng:

–Con chó Thương khư này không biết kiếp trước nó như thế nào, cúi mong đức Phật diễn thuyết cho.

Đức Phật bảo:

–Thôi đi, đừng hỏi việc này. Nếu người nghe việc này càng thêm ảo não, không thể chịu nổi đâu.

Trưởng giả Du ca ba lần thưa đức Phật như vậy:

–Cúi mong đức Phật diễn thuyết việc này cho con, con rất muốn nghe.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo trưởng giả rằng:

–Nay người hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ, ta sẽ phân biệt, diễn thuyết cho nghe. Con chó ấy chính là thân của Đâu nễ dã, cha của người đó. Ở trong đời quá khứ vọng chấp thân này, vô ngã chấp là ngã, xan tham, tật đố, không chịu bố thí, tham tiếc tiền của, không tin tam bảo, cho nên phải đọa vào loài súc sanh vậy. Nay con chó Thương khư này chính là cha của trưởng giả.

Trưởng giả Du ca lại bạch đức Thế tôn:

–Cha của con là Đâu nễ dã những ngày còn sống thường hay bố thí, thờ cúng thiên hỏa và các quỷ thần, như vậy thân của cha con nhất định phải được sanh lên trời Phạm, hưởng sự giàu có, sung sướng, vì có gì lại đọa vào trong loài súc sanh vậy? Điều này thật khó tin!

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Cha của người là Đâu nễ dã, do sự phân biệt này vọng sanh kế chấp, không hành huệ xả, không tin Tam bảo, do như duyên ấy phải đọa vào loài chó vậy.

Ngài lại bảo:

–Nay ta đã nói sợ người không tin, vậy người hãy trở về nhà hỏi con Thương khư (thì rõ).

Bấy giờ trưởng giả chào đức Phật rồi trở về nhà. Đến nhà rồi, bảo con chó:

–Này Thương khư! Người nếu thật là cha của ta tên là Đâu nễ dã, thì này chó, người hãy ngồi lên tòa chiêm đàn đi!

Trưởng giả lại nói.

–Này Thương khư! Nếu người thật là cha của ta tên là Đâu nễ đã thì hãy đến mâm đồng ăn món thịt này đi!

Sau khi con Khương khư ăn xong, trưởng giả lại bảo:

–Nếu người thật là cha của ta, tên là Đâu nễ đã, vậy làm sao hãy hiền bày điều kỳ dị đi!

Bấy giờ con Thương khư nghe lời nói ấy rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ cũ, lấy mũi người đất ở dưới tòa chiên đàn, dùng chân bươi ra một cái hũ, bên trong chứa đầy bình bằng vàng, mâm bằng vàng và các loại tạp khí. Khi ấy trưởng giả Du ca thấy các thứ kim ngân châu báu hy hữu này liền sung sướng nhảy nhót, yêu thích những đồ được cất giấu này. Bấy giờ trưởng giả đi ra khỏi thành Xá vệ, đến chỗ đức Phật một lòng quy y.

Khi ấy đức Thế tôn cùng vô lượng trăm ngàn chúng tỳ kheo ở trước tòa đang thuyết pháp. Bấy giờ đức Thế tôn bảo các tỳ kheo:

–Các người có thấy trưởng gia Anh Võ, con của Đâu nễ đã từ xa đi đến không?

Các tỳ kheo thưa:

–Thưa vâng, chúng con đã thấy.

Đức Phật nói:

–Này tỳ kheo, nay trưởng giả này nếu thân ta mạng chung thì như bông gánh nặng xuống, liền sanh lên trời, do vì người ấy đang hoan hỷ, phấn khởi, phát tâm chân thật đối với ta, cho nên được quả báo như vậy.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo các tỳ kheo mà nói tụng rằng:

“Đây là một hữu tình

Phát tâm muốn thấy ta

Mạng chung sanh lên trời

Như bông xả gánh nặng

Đối với Thầy thuyết pháp

Như Lai và tỳ kheo

Tạm thời tâm hoan hỷ

Quả báo cũng như vậy”

Bấy giờ đức Thế tôn đã nói kệ này rồi, khi ấy trưởng giả Du ca đi đến chỗ đức Phật, Đầu mặt lay dưới chân ngài, vô cùng hoan hỷ, hết lời xưng tán, khen ngợi là điều chưa từng có. Nói như vậy xong, ông đứng qua một bên. Bấy giờ đức Thế tôn bảo Du ca rằng:

–Con chó Thương khư này quả thật là cha của ngươi?

Trưởng giả thưa:

–Đúng vậy, Thưa Thế tôn, như lời đức Phật đã nói chân thật không hư dối, tất cả những điều nghi hoặc của con đều đã đoạn trừ.

Khi ấy trưởng giả Du ca thưa đức Thế tôn rằng:

–Tất cả loài hữu tình chết yểu, sống lâu, có bệnh, không bệnh đoan nghiêm, xấu xí, sanh nhà hào quý, đê tiện, thông minh, ngu độn, mềm mại, thô lỗ... Các việc ấy không giống nhau. Vậy nhân quả thiện ác báo ứng như thế nào?.

Đức Phật bảo Du ca trưởng giả tử rằng:

–Lành thay! Lành thay! Ngươi hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho: Tất cả hữu tình tạo nghiệp, tu nhân thiện ác không giống nhau, cho nên mới có sự báo ứng sang hèn, trên dưới, chủng tộc cao, thấp, sai biệt khác nhau. Nay ta lược nói những việc như vậy. Nếu phân biệt rộng rãi thì nghĩa ấy hết sức thâm sâu.

Bấy giờ trưởng giả lại thưa đức Phật rằng:

–Cúi mong đức Phật diễn thuyết cho con nghe!

Bấy giờ đức Phật bảo trưởng giả rằng:

–Người hãy lắng nghe! Tất cả hữu tình tạo các thứ nghiệp, khởi ra các thứ hoặc. Nghiệp của chúng sanh có đen có trắng quả báo phân ra có thiện có ác. Hắc nghiệp thọ quả báo nơi tam đồ, bạch nghiệp nhất định cảm quả báo nhân thiên. Lại nữa, nghiệp có phân hạng, mạng sống có ngắn dài. Lại nữa, bỏ đặc già la có nghiệp, nhiều bệnh, ít bệnh, đoan nghiêm, xấu xí, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la, Phú quý, bần cùng, thông minh trí huệ, căn cơ đần độn, ngu si ám muội, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la, sanh ba đường ác, hoặc lại có nghiệp sanh ở dục giới, nhân thiên, cho đến trời Hữu đảnh, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la đi xa và gần, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la mong cầu không toại, hoặc lại có nghiệp không cầu mà tự đến, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la thành tựu khó hay dễ, thành công hay không thành công, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la thọ mạng viên mãn ở trong địa ngục hay yếu mạng, nhẹ nặng không đồng, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la phú quý bần cùng, hoặc trước hoặc sau không nhất định, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la phú quý bần cùng ưa thích bố thí hay keo kiệt không nhất định, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la thọ mạng dài ngắn không nhất định, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la thân tâm vui vẻ hay bị khổ não không nhất định, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la hình dáng đoan nghiêm, sáng mát đáng yêu, hay bị xấu xí, thô lỗ, đáng ghét, hoặc lại có nghiệp bỏ đặc già la các căn đầy đủ hay không đầy đủ.

Bấy giờ đức Phật bảo con của trưởng giả rằng:

-Có mười thiện nghiệp cần phải tu tập, còn mười ác nghiệp người hãy nên đoạn trừ.

Bấy giờ trưởng giả bạch đức Phật:

–Thưa Thế tôn, hữu tình bị chết yếu là do nghiệp gì mà bị như vậy?

Đức Phật bảo con của trưởng giả rằng:

–Do sát sanh nên bị như vậy.

Lại nữa, nghiệp sát có mười loại:

1. Tụ tay giết.

2. Khuyên người khác giết.
3. Thấy giết thì hoan hỷ.
4. Tùy hỷ việc giết.
5. Giết bào thai.
6. Khuyên trực thai cho chết.
7. Oán thù mà giết.
8. Giết bằng cách đọan nam căn.
9. Bằng phương tiện giết.
10. Sai người giết.

Mười thứ như vậy đưa đến quả báo chết yểu.

Lại nghiệp như thế nào mà được quả báo trường thọ? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?:

1. Xa lìa việc tự tay giết.
2. Xa lìa việc khuyên bảo người giết.
3. Xa lìa sự hoan hỷ khi (thấy) giết.
4. Xa lìa việc tùy hỷ giết.
5. Cứu người hình ngục bị giết.
6. Phóng sanh mạng.
7. Bổ thí sự không sợ cho kẻ khác.
8. Thương xót vỗ về người bệnh.

9. Bỏ thí đồ ăn uống.

10. Cúng dường tràng phan, đèn đuốc.

Mười nghiệp như vậy đưa đến quả báo trường thọ.

Lại nghiệp như thế nào mà bị đến quả báo nhiều bệnh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Tự hủy hoại loài hữu tình.
2. Khuyên người khác hủy hoại.
3. Tùy hỷ sự hủy hoại.
4. Tán thán sự hủy hoại.
5. Bất hiếu với cha mẹ.
6. Kết nhiều oán xưa.
7. Làm thuốc do tâm độc hại.
8. Keo kiệt sự ăn uống.
9. Khinh chê ngạo mạn đối với thánh hiền.
10. Hủy báng pháp sư.

Mười loại như vậy bị quả báo có nhiều bệnh.

Lại nữa, nghiệp như thế nào mà được quả báo ít bệnh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Không gây tổn hại hữu tình.
2. Khuyên người đừng làm tổn hại.
3. Không tùy hỷ sự làm tổn hại.

4. Không tán thán sự tổn hại.
5. Xa lìa việc vui sướng làm tổn hại.
6. Hiếu dưỡng cha mẹ.
7. Tôn trọng sư trưởng.
8. Không kết oán xưa.
9. Bồ thí chúng Tăng được an lạc.
10. Bồ thí thuốc men, ẩm thực.

Mười loại như vậy được quả báo ít bệnh.

Lại nữa, nghiệp như thế nào mà bị quả báo xấu xí? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Luôn khởi tâm phẫn nộ.
2. Buông lung tâm ngạo mạn.
3. Không hiếu thuận cha mẹ.
4. Luôn luôn buông lung tâm tham si.
5. Hủy báng hiền thánh.
6. Xâm đoạt, cưỡng bức.
7. Ăn trộm ánh sáng (dầu đèn) của Phật.
8. Cười giỡn trên sự xấu xí của người khác.
9. Hủy hoại ánh sáng của đức Phật.
10. Làm việc phi phạm hạnh.

Do mười thứ như vậy nên bị quả báo xấu xí.

Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo trang nghiêm? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp ấy như thế nào?

1. Tu từ bi, nhẫn nhục.
2. Bồ thí pháp của Phật.
3. Quét dọn chùa tháp.
4. Trang nghiêm tu sửa tinh xá.
5. Trang nghiêm tượng Phật.
6. Hiếu dưỡng cha mẹ.
7. Tin kính, tôn trọng Thánh hiền.
8. Khiêm cung, xa lìa sự ngạo mạn.
9. Phạm hạnh không sút mẻ.
10. Xa lìa tâm tổn hại.

Như vậy, do mười thứ này được quả báo trang nghiêm.

Lại nữa, do nghiệp gì mà bị sanh vào dòng họ ti tiện? Có mười loại nghiệp, mười loại ấy như thế nào?:

1. Tham ái sanh lợi, không tu bồ thí.
2. Ganh ghét vì sự vinh hoa của người khác.
3. Khinh chê hủy báng cha mẹ.
4. Không tuân lời pháp sư.
5. Hủy báng bậc hiền thiện.
6. Thân cận bạn ác.

7. Khuyên người khác làm ác.
8. Phá hoại điều thiện của kẻ khác.
9. Mua bán kinh tượng.
10. Không tin tam bảo.

Do mười nghiệp như vậy bị quả báo ti tiện.

Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo sanh vào nhà hào quý giàu có? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Xa lìa tâm ganh ghét, vui mừng thấy danh lợi của người khác.
2. Tôn trọng cha mẹ.
3. Tin kính, tôn sùng Pháp sư.
4. Phát tâm bồ đề.
5. Bồ thí dù lọng cho đức Phật.
6. Tu sửa trang nghiêm chùa tháp.
7. Sám hối nghiệp ác.
8. Rộng tu hạnh bố thí.
9. Khuyên người khác tu tập thiện.
10. Tin kính, tôn sùng tam bảo.

Do mười thứ như vậy nên được quả báo hào quý.

Lại nữa, do nghiệp gì bị quả báo gian ác ở nhân gian? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười loại?

1. Buông lung tâm ngã mạn.

2. Khinh mạn cha mẹ.
3. Khinh mạn sa-môn.
4. Khinh mạn bà la môn.
5. Khinh chê hủy báng bậc hiền thiện.
6. Khinh mạn người trong thân tộc.
7. Không tin nhân quả.
8. Ghét bỏ tự thân.
9. Hiềm ghét kẻ khác.
10. Không tin Tam bảo.

Do mười thứ như vậy bị quả báo ác ở nhân gian.

Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo thù thắng ở nhân gian? Có mười loại nghiệp, mười loại ấy là gì?

1. Khiêm cung, xa lìa ngạo mạn.
2. Tôn trọng cha mẹ.
3. Tôn trọng sa-môn.
4. Tin kính, tôn sùng bà la môn.
5. Yêu thương, giúp đỡ người thân tộc.
6. Tôn trọng bậc hiền thánh.
7. Tu hành 10 điều thiện.
8. Không khinh mạn bỏ đặc già la.

9. Tôn trọng vị Pháp sư.

10. Tin một cách vững chắc ngôi tam bảo.

Do mười thứ như vậy nên được quả báo thù thắng ở nhân gian.

Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo cô đơn nghèo khổ? Có mười loại nghiệp. Mười loại ấy là gì?

1. Luôn luôn trộm cướp.

2. Khuyên người khác trộm cướp.

3. Khen ngợi sự trộm cướp.

4. Tùy hỷ sự trộm cướp.

5. Hủy báng cha mẹ.

6. Hủy báng thánh hiền.

7. Làm chứng ngại người khác bố thí.

8. Ganh ghét khi thấy danh lợi của kẻ khác.

9. Keo kiệt tiền của.

10. Khinh khi, hủy báng tam bảo, muốn tam bảo thường đói khát.

Do mười loại như vậy nên bị quả báo cô đơn nghèo khổ.

Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo có phước đức lớn? Có mười loại nghiệp, mười loại ấy là gì?:

1. Xa lìa trộm cướp.

2. Xa lìa việc khuyên người trộm cướp.

3. Xa lìa việc tùy hỷ trộm cướp.

4. Hiếu dưỡng cha mẹ.
5. Tin kính, tôn sùng thánh hiền.
6. Vui mừng thấy danh lợi của người khác.
7. Rộng làm việc bố thí.
8. Không ganh ghét danh lợi của kẻ khác.
9. Không tiếc tài bảo, thương xót kẻ cô đơn bần cùng.
10. Cúng dường tam bảo.

Do mười thứ như vậy nên được quả báo có phước đức lớn.

Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo ngu độn? Có mười loại nghiệp. 10 nghiệp đó là gì?

1. Bồ đặc già la này không tin sa-môn, cũng không thân cận sa-môn.
2. Không tin bà la môn.
3. Không tin pháp sư, cũng chẳng thân cận.
4. Cát giấu giáo pháp, không truyền dạy.
5. Xoi bói những điều xấu của pháp sư.
6. Xa lìa chánh pháp.
7. Đoạn diệt thiện pháp.
8. Hủy báng bậc hiền trí.
9. Học tập điều phi pháp.
10. Hủy báng chánh kiến, xưng dương tà kiến.

Do mười pháp như vậy cho nên bị quả báo ngu độn.

Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo có trí huệ lớn? Có mười loại pháp, 10 pháp ấy là gì?

1. Bồ đặc giả la nà y thân cận sa-môn, thâm tín cầu pháp.
2. Tin bà la môn.
3. Thân cận pháp sư, cầu hiểu được nghĩa sâu kín.
4. Tôn trọng tam bảo.
5. Xa lìa kẻ ngu si.
6. Không hủy báng pháp sư.
7. Cầu được trí huệ sâu rộng.
8. Truyền pháp lợi sanh khiến cho chánh pháp không bị đoạn diệt.
9. Xa lìa điều phi pháp.
10. Xưng dương chánh kiến, xa lìa các tà kiến.

Do mười pháp như vậy cho nên được quả báo có trí huệ lớn.

Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo địa ngục? Có mười loại pháp, mười pháp ấy là gì?

1. Thân nghiệp bất thiện.
2. Khẩu nghiệp bất thiện.
3. Ý nghiệp bất thiện.
4. Hằng khởi lên thân kiến.
5. Hằng khởi lên biên kiến.
6. Tà kiến không dứt.

7. Làm ác không ngừng.
8. Dâm dục, tà hạnh.
9. Hủy báng Thánh hiền.
10. Hoại diệt chánh pháp.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo địa ngục.

Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo súc sanh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Thân nghiệp làm ác bậc trung.
2. Ngữ nghiệp làm ác bậc trung.
3. Ý nghiệp làm ác bậc trung.
4. Khởi sanh nhiều lòng tham.
5. Khởi sanh nhiều lòng sân.
6. Khởi sanh nhiều lòng si.
7. Bồ thí phi pháp.
8. Cấm chú yểm thuật.
9. Hủy hoại phạm hạnh của Bồ tát.
10. Khởi ra thường kiến, biên kiến, cho rằng “người chết trở lại thành người”.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo ngã quý.

Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo ngã quý? Có mười loại nghiệp. mười loại nghiệp ấy là gì?

1. Thân ác nghiệp nhẹ.
2. Khẩu ác nghiệp nhẹ.
3. Ý ác nghiệp nhẹ.
4. Tham tiếc tài vật không chịu bố thí.
5. Khởi ra đại tà kiến hủy báng nhân quả của Phật.
6. Ngạo mạn, tự thị, khinh khi, hủy báng kẻ hiền lương.
7. Làm chướng ngại người khác bố thí.
8. Không thương xót kẻ đói khát.
9. Tham tiếc đồ ẩm thực, không bố thí cho Phật, Tăng.
10. Người khác được danh lợi thì phương tiện làm cho ly cách.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo nạ qui.

Lại nữa, do nghiệp gì được quả báo làm người? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp ấy là gì?

1. Xa lìa sát sanh.
2. Xa lìa sự không cho mà lấy.
3. Xa lìa việc phi phạm hạnh.
4. Xa lìa lời nói hư dối.
5. Xa lìa lời nói tạp uế.
6. Không nói lời ly gián.
7. Xa lìa lời nói thô ác.
8. Xa lìa việc uống rượu, ăn thịt.

9. Xa lìa sự si ám.

10. Xa lìa tà kiến, vững tin tam bảo.

Do tu mười nghiệp nhẹ như vậy nên được quả báo làm người.

Lại nữa, do tu nghiệp gì mà được sanh cõi Dục thiên? Do tu mười thiện nghiệp được sanh cõi trời ấy. Lại do tu nghiệp gì mà được sanh cõi trời Sắc giới? Do tu mười định thiện mà được sanh cõi trời ấy. Lại do tu nghiệp gì, mà được sanh cõi Tứ Vô sắc giới? Do tu tập tam ma bát đố làm nhơn mà được sanh cõi trời ấy. Những gì là tứ? Xa lìa tất cả sắc, là vô biên không tướng. Lại nữa, do tu định ấy trừ phục được chướng ngại, sau khi mạng chung được sanh lên Không vô biên xứ, xa lìa thô thức và tế thức hiện tiền, tạo ra Vô biên tướng, trừ phục được chướng ngại. Lại do tu định ấy nên đời sau được sanh cõi trời ấy. Xa lìa chướng ngại ấy, lại tu định kia, sau khi mạng chung được sanh lên cõi Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lại nữa, do tu tập nghiệp gì không sanh vào Vô gián? Do tu các thiện nghiệp, hồi hướng mong cầu, quyết định được sanh trong cõi thiện, không nhập vào vô gián.

Lại nữa, do tu nghiệp gì mà cảm được quả gì? Nếu tu thiện nghiệp thì cảm quả báo đáng yêu, nếu tạo ác nghiệp thì cảm quả báo đáng ghét. Nếu xa lìa thiện và bất thiện nghiệp này thì trọn không thể có quả báo đáng yêu hay đáng ghét gì cả. Thí như người gái hiền nhưng có người chồng đi buôn ở xa, đã lâu mà chưa về nhà thì làm gì cô ấy có con?!

Lại nữa, do nghiệp gì mà không có quả báo? Do đã tạo ác nghiệp rồi hồi tâm phát lồ, tỉnh ngộ, trách mình trước chẳng suy nghĩ, tâm nghĩ miệng nói, tác ý chuyên chú mãi mãi sám hối. Nghiệp ấy tuy đã tạo rồi nhưng không thọ quả báo. Đối với thiện nghiệp cũng lại như vậy.

Lại nữa, do nghiệp gì mà được thân tâm viên mãn? Do tu tập hạnh nhân nhục nên được thân tướng viên mãn. Do tu tập pháp nghe rồi suy nghĩ nên được tâm viên mãn. Tu tập nghiệp này chắc chắn đạt được quả báo như vậy.

Lại do nghiệp gì mà sau khi tu tập không bị tán thất? Nếu có thiện nghiệp đã làm không hối hận, không phiền trách, không nhiễu não, cũng không cho là không, không nói điều đúng điều sai, mà không xa lìa, cũng không náo

động, tạo hạnh như vậy, tu tập nghiệp này trọn chẳng hao mất, chắc chắn phải thọ quả báo.

Lại do nghiệp gì mà không có quả báo? Do tu nghiệp vô ký nên không có quả báo.

Lại do tu nghiệp gì mà bồ đặc già la thọ mạng ở địa ngục nhưng không thoát được? Đó là có một bồ đặc già la đã tạo nghiệp rồi nhưng không hối hận, cũng không hiềm trách. Lại không bác bỏ vô tâm không sâu não, không nói điều phải điều trái, cũng không có nao động, làm việc làm như vậy nên biết được sanh lên cảnh trời. Làm tất cả nghiệp bồ đặc già la sanh trong địa ngục, trọn cả tuổi thọ mà không thoát khỏi.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la ở trong địa ngục không trọn tuổi thọ? Đó là do một bồ đặc già la tạo nghiệp kia rồi, nhưng không hối cải, phiền não tự hoại, rồi tinh ngộ những điều sai quấy ở trước nên xa lìa nghiệp ấy mà không nao động. Làm việc làm như vậy nên bồ đặc già la này đã tạo nghiệp ấy rồi sanh trong địa ngục nhưng không hết tuổi thọ.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la sanh trong địa ngục liền được mạng chung? Đó là có một bồ đặc già la đã tạo nghiệp kia rồi, hối hận, khinh tháo, nói rằng: “Bác không có”, giải trừ, xa lìa phiền não châm chích, không thể yêu thích, ta không tạo ra nữa, như vua A xà thế đã tạo tội giết cha rồi hối lỗi phát lồ: “ Con tạo ác nghiệp, con phải tự thọ quả báo, nay đối diện với đức Phật, sám hối giải bày lỗi trước”. Đức Phật thương nhà vua, bảo vua hãy quán tánh của tội từ duyên duyên mà có, rõ ràng là không thể có. Cho nên bồ đặc già la này ở trong địa ngục liền được mạng chung.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la trước được vui sướng, sau khi bị khổ não? Đó là có một bồ đặc già la ban đầu thực hành bố thí, yêu thích, hoan hỷ, nhưng bố thí rồi tâm lại hối tiếc, cho nên bồ đặc già la ấy sanh ở nhân gian vào nhà thượng chủng tộc, vàng bạc châu báu, voi, ngựa, xe cộ, tất cả đều đầy đủ. Cha mẹ, vợ con, quan dân, tri thức đầy đủ không thiếu, cho đến kho tàng cũng lại như vậy. Cho nên khi được quả báo, trước được vui sướng, sau bị khổ não.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la trước bị nghèo khổ, sau được vui sướng? Đó là có một bồ đặc già la do nhân đời trước dùng tâm hạ phẩm bố thí chút ít. Bố thí rồi tâm không hối tiếc, sau lại hoan hỷ, cho nên bồ đặc già la này sanh làm người trong chủng tộc thấp hèn, ăn uống, châu báu, tất cả

đều thiếu thốn, cũng không được tự tại. Về sau dần dần tài vật được Tăng trưởng rộng lớn, cho đến có vô số của cải không thiếu vật gì. Cho nên bồ đặc già la này sau khi được quả thì trước bị nghèo khổ, sau được vui sướng.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la trước được vui sướng, sau cũng vui sướng? Đó là có một bồ đặc già la khi chưa bố thí hoan hỷ muốn bố thí. Bố thí rồi hoan hỷ, trước sau không hối tiếc. bồ đặc già la này sanh làm người trong nhà giàu có, chủng tộc cao sang, cha mẹ vợ con, quan dân thân hữu viên mãn cụ túc, kho tàng châu báu voi, ngựa, trâu, dê, chó... đến vườn rừng, ruộng nhà chẳng thiếu thứ gì, tự do thọ dụng. Cho nên bồ đặc già la này trước được vui sướng, sau cũng vui sướng.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la trước không vui sướng, sau cũng không vui sướng, mà thường bị khổ não? Đó là có một bồ đặc già la trước không có tâm bố thí, cũng không có bạn hữu tốt khuyên làm bố thí. Đã không có tín tâm, tham tiếc châu báu, từ đầu đến cuối chẳng bố thí một tơ hào nào. Cho nên bồ đặc già la đó nếu sanh làm người, ở trong chủng tộc thấp hèn, bần cùng, khốn khổ, tài bảo, ẩm thực, ruộng nhà, của cải cho đến quyến thuộc tất cả đều thiếu, trước đã không được vui sướng, sau cũng không được vui sướng. Cho nên bồ đặc già la này trước bị khổ não, sau cũng bị khổ não.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la được đại phú quý mà lại tham tiếc tiền của, không có bố thí cho ai, dù rất ít? Đó là có một bồ đặc già la trong đời quá khứ có hướng về ngôi Tam bảo, đã từng bố thí nhưng không từng phát nguyện ở đời vị lai lại tu hạnh bố thí, cho nên bồ đặc già la này sau khi mạng chung, hoặc sanh ở nhơn gian được đại phú quý, được sanh vào đại chủng tộc có nhiều châu báu, voi ngựa, nô tỳ, trâu dê, ruộng nhà cũng rất nhiều, tự do thọ dụng. Nhưng lại đối với tài vật của mình thì tham tiếc, yêu mến bảo hộ, không làm bố thí, cho nên bồ đặc già la này giàu có, nhiều tiền của, tham lam tiếc của, cũng không có tín tâm.

Lại do nghiệp gì mà bồ đặc già la một đời nghèo khổ mà lại ưa thích bố thí? Đó là có một bồ đặc già la trong đời quá khứ đối với thắng xứ của Tam bảo đã từng tu hạnh bố thí, lại còn phát nguyện: cho đến đời vị lai tâm bố thí vẫn không dứt, sau khi mạng chung sanh ở nhơn thiên, qua lại thọ phước. Người ấy về sau phước hết, lại sanh ở nhơn gian, dù bần cùng nhưng thích bố thí. Cho nên bồ đặc già la này dù bần cùng nhưng ưa thích bố thí, tín tâm không đoạn.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la một đời nghèo khổ mà lại tham lam keo kiệt, không có bố thí, dù cho rất ít? Đó là có một bồ đặc già la trong đời quá khứ không gặp thiện hữu, lại còn ngu si không tin nhân quả, đối với bố thí ba la mật dù cho chút ít cũng không làm, cho nên bồ đặc già la ấy sau khi mạng chung sanh ở nhân gian, vào chủng tộc bần cùng, tiền của đồ ăn uống, ruộng vườn, của cải, tất cả đều bị thiếu thốn. Vì vậy bồ đặc già la này bần cùng, khốn khổ, không thích bố thí.

Lại do nghiệp gì mà cả thân lẫn tâm đều được vui sướng, giống như Luân vương, lại ưa làm phước? Đó là có một bồ đặc già la trong đời quá khứ tu giới không sát sanh, bố thí sự vô úy cho kẻ khác, lại còn phát nguyện: tâm bố thí không mê muội, cho nên hữu tình này sau khi mạng chung sanh ở nhân gian được cả thân lẫn tâm đều được khoái lạc, thường thích bố thí.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la cả thân lẫn tâm đều vui sướng như một cụ già việc nhà đã giải quyết xong hết, không còn bận tâm việc gì? Đó là một bồ đặc già la trong đời quá khứ bố thí sự vô úy cho kẻ khác, không làm tổn hại hữu tình mà không phát nguyện thù thắng, cho nên bồ đặc già la ấy sau khi mạng chung sanh ở nhân gian được cả thân lẫn tâm đều được khoái lạc, không chịu tu phước.

HẾT QUYỂN THƯỢNG.

---o0o---

Quyển Hạ

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la, hoặc thân và tâm đều không khoái lạc, lại không tu phước? Đó là có một hữu tình trong đời quá khứ làm nhiều loạn chúng sanh, làm cho sợ sệt, lại không có tín tâm, không phát nguyện lành. Cho nên bồ đặc già la này sau khi mạng chung sanh trong loài người, cả thân lẫn tâm đều bị bất an, lại có nhiều ngu ám nên không tu hạnh bố thí.

Tại sau có bồ đặc già la ở nhân gian thì bị chết yểu, nhưng sống lâu dài trong tam đồ? Đó là một bồ đặc già la quá khứ tu nhân, đời này thọ quả lành ít, đời sau thọ quả dữ nhiều, cho nên bồ đặc già la này sanh ở nhân gian bị chết yểu, đời sau sanh vào địa ngục, ngạ quỷ và A-tổ-ra thì thọ mạng lại lâu dài.

Tại sao có bồ đặc già la ở tam đồ thọ mạng ngắn nhưng ở cõi người thì thọ mạng lâu dài? Đó là có một bồ đặc già la tu nhân ở quá khứ, đời này thọ nghiệp ác ít, đời sau thọ nghiệp thiện nhiều, cho nên bồ đặc già la này ở tam đồ thì thọ mạng ngắn ngủi, đời sau sanh ở nhân gian thì thọ mạng lại lâu dài.

Tại sao có bồ đặc già la sanh ở nhân gian và ở tam đồ thọ mạng đều ngắn ngủi? Đó là có một bồ đặc già la tu nhân ở quá khứ, ở đời này và đời sau thọ nghiệp thiện, ác đều ít, cho nên bồ đặc già la này ở trong loài người và ở tam đồ thọ mạng đều ngắn ngủi.

Tại sao có bồ đặc già la khi mạng đã tận thì phiền não cũng tận? Tại sao có bồ đặc già la phiền não đã tận mà thọ mạng không tận? Đó là người được Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, quyết định tánh và bất quyết định A la hán.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la tuy sanh ở ác thú mà hình sắc thân thể đoan nghiêm thù diệu, ai thấy cũng hoan hỷ? ai cũng yêu thích? Đó là có một bồ đặc già la trong đời quá khứ tu tập hạnh nhẫn nhục, nhưng vì phá tịnh giới của Phật nên đọa vào ác thú thọ thân hình khác, được hình sắc đoan nghiêm, mềm mại, cụ túc, ai thấy cũng hoan hỷ.

Lại do nghiệp gì mà có bồ đặc già la sanh ở trong ác thú mà thân hình thô rít, hình sắc xấu xí, ai thấy cũng không ưa? Đó là do bồ đặc già la này ở đời quá khứ tâm nhiều sân hận, không tu nhẫn nhục, đã phá tịnh giới của Phật lại không phát lồ. Cho nên sau khi mạng chung sanh trong loài khác, hình sắc xấu xí, thân thể thô lậu, các căn bị sút mẻ, hôi thối đầy đầy, si mê ám muội, ai thấy cũng không hoan hỷ.

Lại nữa, ác nghiệp bị quả báo như thế nào? Do nhân sát sanh nên bị thọ mạng, sắc lực đều không đầy đủ. Do nhân trộm cắp nên bị sương, mưa đá, sâu trùng, đói khát, hạn hán. Do nhân tà dục nên bị quả báo bên ngoài nhiều trần cấu, vợ không trinh thuận. Do nhân hư vọng nên bị quả báo hôi thối ô danh, người đều hiềm ghét. Do nhân ly gián nên bị quả báo quyền thuộc bất hòa, tật bệnh triền miên. Do nhân nói thô ác nên bị quả báo xúc chạm vật cứng nhám, kết quả không đẹp. Do nhân tạp uế nên bị quả báo rừng cây gai góc, vườn tược tiêu điều. Do nhân tham ái nên bị quả báo kho tàng ít ỏi. Do nhân sân hận nên bị quả báo mùi vị cay đắng, dung mạo xấu ác. Do nhân ngu si nên bị quả báo sắc bên ngoài không sạch, bị hư hao. Do tạo mười nghiệp bất thiện nên bị như vậy.

Tu mười thiện nghiệp được quả báo gì? –Xa lìa việc giết hại, thọ mạng và y báo đều được đầy đủ. Xa lìa trộm cắp thì đói khát, gió, mưa đá, sâu trùng, các tai hoạn đều được xa lìa. Nhân không có tà dâm thì tiếng tốt đồn khắp, xa lìa trần cấu. Nhân không vọng ngữ, miệng thường thơm sạch. Nhân không ly gián nên quyến thuộc được hòa thuận xa lìa cao thấp, sấm sét, sương, mưa đá. Nhân không có thô ác nên quả ngọt, tốt đẹp, xa lìa cứng nhám. Nhân không có tạp uế nên rừng cây, vườn tược xa lìa gai góc, tất cả đều tươi nhuận. Nhân không có tham ái nên kho lẫm được sung mãn, đầy đủ. Nhân không có sân hận nên thân tướng được tròn đầy, các căn không có khuyết tật. Nhân không có tà kiến nên tín tâm không đoạn, được tối thượng, thơm, đẹp đầy đủ. Do tu mười thiện nghiệp nên được quả báo như vậy.

Lại nữa, làm mười điều ác có mười quả báo. Những gì là mười? Sát sanh có mười quả báo:

1. Oan gia ngày càng nhiều
2. Ai thấy kẻ ấy cũng không hoan hỷ.
3. Hữu tình sợ sệt.
4. Hằng chịu sự khổ não.
5. Thường nghĩ đến việc giết.
6. Nằm mộng thấy sào khỏ.
7. Lúc lâm chung bị hỏi hận.
8. Thọ mạng ngắn ngủi.
9. Tâm thức bị ngu muội.
10. Khi chết đọa vào địa ngục.

Lại nữa, trộm cắp quả báo có mười thứ. Những gì là mười?

1. Kết thêm oan gia đời trước.
2. Luôn luôn nghi ngờ nghĩ ngợi.

3. Bị bạn ác theo đuổi.
4. Bạn lành lánh xa.
5. Phá tịnh giới của Phật.
6. Bị phép vua trích phạt.
7. Buông lung phóng dật.
8. Mãi mãi sầu lo.
9. Không được tự do.
10. Chết đọa địa ngục.

Lại nữa, tà dục quả báo có mười thứ. Những gì là mười?:

1. Dục tâm bùng cháy.
2. Thê thiếp không trinh lương.
3. Tăng trưởng sự bất thiện.
4. Thiện pháp bị tiêu diệt.
5. Nam nữ phóng túng.
6. Tài sản âm thần tiêu tán.
7. Tâm nhiều nghi ngờ nghi ngại.
8. Xa lìa bạn lành.
9. Bị thân tộc không tin tưởng.
10. Mạng chung bị đọa vào tam đồ.

Lại nữa, vọng ngữ quả báo có mười thứ. Những gì là mười?

1. Hoi trong miệng thường hôi thối.
2. Kẻ ngay thẳng xa lánh.
3. Người nịnh nọt quanh co ngày càng nhiều.
4. Gần gũi kẻ phi nhân.
5. Dù có nói thật cũng không ai tin.
6. Trí huệ ít dần.
7. Tiếng tăm không thật.
8. Không nói lời thành thật.
9. Ưa nói chuyện thị phi.
10. Thân chết sanh vào ác đạo.

Lại nữa, uống rượu có ba mươi sáu lỗi, những lỗi ấy như thế nào?

1. Tài sản bị tản thất.
2. Hiện tại có nhiều bệnh tật.
3. Nhân ưa thích đấu tranh.
4. Tăng trưởng sự giết hại.
5. Tăng trưởng sự sân hận.
6. Phần nhiều không toại ý.
7. Trí huệ kém dần.
8. Phước đức không Tăng.
9. Phước đức hao giảm.

10. Phơi bày sự bí mật.
11. Sự nghiệp không thành.
12. Tăng nhiều sự ưu khổ.
13. Các căn bị ám muội.
14. Làm hủy nhục cha mẹ.
15. Không kính bậc sa-môn.
16. Không tin bà la môn.
17. Không tôn kính Phật.
18. Không kính Tăng, pháp.
19. Thân cận bạn ác.
20. Xa lánh bạn lành.
21. Bỏ bê việc ăn uống.
22. Thân hình (lỗ lỗ) không kín đáo.
23. Dâm dục hầy hừng.
24. Mọi người không thích.
25. Tăng thêm sự cười chê.
26. Cha mẹ không vui.
27. Quyến thuộc chê bỏ.
28. Chấp nhận điều phi pháp.
29. Xa lìa chánh pháp.

30. Không kính bậc hiền thiện.
31. Vi phạm điều tội ác.
32. Xa lìa sự viên tịch.
33. Điên cuồng ngày càng nặng.
34. Thân tâm tán loạn.
35. Làm ác, phóng dật.
36. Thân hoại mạng chung đọa vào đại địa ngục, thọ khổ vô cùng tận.

Bấy giờ đức Phật bảo trưởng giả Du ca rằng:

–Nếu lại có người đối với tháp của Như Lai mà chấp tay cung kính, có mười công đức. Những gì là mười?:

1. Sanh vào nhà đại quý tộc.
2. Có nhiều sắc đẹp.
3. Hình tướng khoẻ mạnh khả ái.
4. Tứ sự được dồi dào.
5. Trân bảo thật nhiều.
6. Tiếng tốt đồn khắp.
7. Tín căn thâm sâu.
8. Sự nhớ nghĩ rộng lớn.
9. Trí huệ nhạy bén cùng khắp.
10. Nghề nghiệp rộng lớn.

Như vậy, này trưởng giả! Nếu lại có người chấp tay cung kính tháp của Như Lai, được những công đức như vậy.

Nếu lại có người đối với tháp của Như Lai mà chấp tay lễ bái, được mười công đức. Những gì là mười?

1. Ngôn từ nhu nhuyễn.
2. Trí huệ siêu quần.
3. Người trời đều hoan hỷ.
4. Phước đức rộng lớn.
5. Cùng ở với người hiền thiện.
6. Được tôn quý tự tại.
7. Hằng được gặp Phật.
8. Được thân cận với Bồ tát.
9. Mạng chung được sanh lên trời.
10. Mau chứng viên tịch. Công đức như vậy do lễ bái tháp của Phật mà có được.

Nếu lại có người lau bụi bặm tháp của Phật được mười công đức. Những gì là mười?:

1. Sắc tướng tròn đầy.
2. Thân thể ngay thẳng.
3. Âm thanh vi diệu.
4. Xa lìa ba độc.
5. Đi đường không bị chông gai.

6. Được chủng tộc tối thượng.
7. Được tôn sùng, quý trọng, tự tại
8. Mạng chung được sanh lên trời.
9. Thân thể không có cấu nhiễm.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy do lau chùi bụi tháp của Phật mà được.

Nếu có người bỏ thí dù lọng cho tháp của Như lai được mười thứ công đức. Những gì là mười?:

1. Xa lìa sự nhiệt não.
2. Tâm không tán loạn.
3. Làm chủ thế gian.
4. Nghề nghiệp rộng lớn.
5. Phước đức vô lượng.
6. Được làm vua Chuyển luân.
7. Thân tướng tròn đầy
8. Xa lìa tam đồ.
9. Mạng chung sanh lên trời.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy do cúng thí dù lọng cho tháp của Phật mà được.

Nếu hoặc có người bỏ thí chuông, linh cho tháp của Phật, được mười thứ công đức? Những gì là mười?

1. Đoan nghiêm không thể so sánh được.
2. Diệu âm thật đáng ưa thích.
3. Tiếng như chim Ca-lăng
4. Ngôn từ nhu nhuyễn.
5. Ai thấy cũng hoan hỷ.
6. Được sự đa văn như ngài A-Nan.
7. Tôn quý tự tại.
8. Tiếng tốt đồn xa.
9. Qua lại thiên cung.
10. Cứu cánh được viên tịch.

Công đức như vậy do bố thí chuông, linh cho tháp của Phật mà được quả báo thù thắng.

Nếu lại có người bố thí tràng phan cho tháp của Như Lai có mười công đức. Những gì là mười?

1. Hình dung ngay thẳng, được trường thọ, tròn đầy.
2. Thế gian ân trọng.
3. Tín căn kiên cố.
4. Hiếu dưỡng cha mẹ.
5. Thân hữu quyến thuộc thật nhiều.
6. Được khen ngợi có tiếng tốt.
7. Sắc tướng đoan nghiêm.

8. Ai thấy cũng hoan hỷ.
9. Sinh nhà thượng tộc, phú quý, tự tại, được sanh lên trời.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy do bố thí tràng phan cho tháp của Phật mà được.

Nếu có người dâng cúng y phục cho tháp của Như lai được mười hai thứ công đức thù diệu. Những gì là mười hai?

1. Thân thể ngay thẳng.
2. Ai thấy cũng hoan hỷ.
3. Phước tướng sáng láng.
4. Sắc tướng vi diệu.
5. Sắc hình đẹp không thể so sánh.
6. Thân không có trần cấu.
7. Y phục sạch đẹp.
8. Ngọa cụ mềm mại.
9. Được đại tự tại.
10. Mạng chung được sanh lên trời.
11. Ai thấy cũng đều kính yêu.
12. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy do dâng cúng y phục cho tháp của Phật mà được.

Nếu lại có người cúng dường hoa cho tháp của Như Lai có mười công đức. Những gì là mười?

1. Sắc tướng đẹp như hoa
2. Thế gian không thể so sánh.
3. Tỷ căn không hư hoại.
4. Thân không xú uế.
5. Diệu hương thanh tịnh.
6. Vãng sanh 10 phương tịnh độ, được thấy Phật.
7. Hương giữ giới thơm phức.
8. Thế gian ân trọng, được đại pháp lạc.
9. Được sanh lên trời tự tại.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy do dùng hoa cúng dường tháp xá lợi của Phật mà được.

Lại nếu có người dùng tóc trải ra để dâng cúng tháp Như Lai, được mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Nhân sắc mềm mại thù diệu.
2. Thân không hôi thối.
3. Hình thể thanh tịnh.
4. Sanh về mười phương cõi Phật.
5. Hương giới thơm phức.
6. Hằng nghe diệu hương.
7. Quyển thuộc được viên mãn.
8. Các căn vui thích.

9. Sanh lên trời tự tại.

10. Mau chứng Niết-bàn.

Công đức như vậy là do dâng cúng tóc nơi tháp Như Lai mà được.

Nếu lại có người bỏ thí đèn cúng dường tháp xá lợi của Phật, được mười công đức. Những gì là mười?

1. Được nhục nhãn thanh tịnh.

2. Được thiên nhãn thanh tịnh.

3. Xa lìa tam độc.

4. Được các thiện pháp.

5. Thông minh trí tuệ.

6. Xa lìa ngu si.

7. Không đọa vào tam đồ tối tăm.

8. Được tôn quý tự tại.

9. Qua lại các cõi trời.

10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do cúng dường đèn cho tháp xá lợi của Phật.

Nếu lại có người bỏ thí hương hoa cúng dường tháp của Như Lai được mười công đức. Những gì là mười?

1. Tỷ căn được thanh tịnh.

2. Thân không có hôi thối.

3. Thân sạch, có mùi thơm vi diệu.

4. Hình tướng đoan nghiêm.
5. Được thể gian cung kính.
6. Ưa pháp và nghe nhiều.
7. Được tôn quý tự tại.
8. Tiếng tốt đồn khắp.
9. Mạng chung được sanh lên trời.
10. Mau chứng viên tịch.

Mười thứ công đức như vậy là do bố thí hương hoa cúng dường tháp xá lợi của đức Như Lai.

Nếu lại có người dùng âm nhạc vi diệu cúng dường tháp của Phật được mười thứ công đức thù thắng vi diệu. Những gì là mười?

1. Thân tướng đoan nghiêm.
2. Ai thấy cũng hoan hỷ.
3. Được âm thanh vi diệu.
4. Ngôn từ hòa thuận.
5. Thân thể thích nghi.
6. Xa lìa sự sân hận
7. Được sự đa văn của ngài Khánh Hỷ.
8. Được tôn sùng, tôn quý, tự tại.
9. Mạng chung được sanh lên trời.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do dùng âm nhạc vi diệu cúng dường tháp của Phật.

Nếu lại có người hoan hỷ tán thán tháp của Như lai được mười tám thứ công đức thắng diệu. Những gì là mười tám?

1. Chủng tộc tôn quý, cao thượng.
2. Hình tướng đoan nghiêm.
3. Thân thể ngay thẳng đầy đặn.
4. Ai thấy, nghe thấy cũng đều hoan hỷ.
5. Tiên của vô lượng.
6. Quyền thuộc rộng lớn.
7. Không bị mất mát, hư hoại.
8. Được tôn quý tự tại.
9. Thường sanh về cõi Phật.
10. Tiếng tăm đồn xa.
11. Đức tốt được tán tụng.
12. Tứ sự được dồi dào.
13. Người trời đều cúng dường.
14. Được làm Chuyển luân vương.
15. Thọ mạng được lâu dài.
16. Thân thể cứng chắc như kim cang.
17. Mạng chung được sanh lên trời.

18. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do hoan hỷ tán thán tháp xá lợi của Phật.

Nếu lại có người bố thí giường tòa cho Phật được mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Đức nghiệp được tôn trọng.
2. Được thế gian khen ngợi.
3. Tay chân có nhiều sức mạnh.
4. Danh xưng dù xa cũng nghe.
5. Đức tốt được ca tụng.
6. An hòa vui thích.
7. Được ngồi tòa của Chuyển luân vương, kẻ hầu hạ thật nhiều.
8. Ai thấy cũng hoan hỷ
9. Được sanh lên trời Tự tại, đầy đủ phước tướng.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do cúng thí giường tòa cho Phật mà được quả báo thù thắng ấy.

Nếu lại có người bố thí giày dép cúng dường Tăng chúng của Phật, được mười công đức. Những gì là mười?

1. Oai nghi mô phạm.
2. Voi ngựa không thiếu.
3. Hành đạo đồng kiên.
4. Thân không mệt mỏi.

5. Chân đi không tổn hại.
6. Xa lìa gai góc, cát sỏi.
7. Được thân tức thông.
8. Tới tới đông đảo.
9. Sinh lên trời Tự tại.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do bố thí giày dép cho tỳ kheo chúng của Phật.

Nếu lại có người bỏ 10 vật vào bình bát cúng thí cho Phật và Tăng, được mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Hình sắc sáng rạng.
2. Đồ đựng đầy đủ, tùy ý thọ dụng.
3. Không bị các sự đói khát.
4. Ngọc báu thật nhiều.
5. Xa lìa đường ác.
6. Nhân thiên đều hoan hỷ.
7. Phước tướng tròn đầy.
8. Được tôn quý tự tại.
9. Hằng được sanh lên các cõi trời.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do cúng đồ đựng nên được quả báo ấy.

Nếu lại có người lấy cơm chay cúng dường Phật và chúng Tăng có mười công đức; những gì là mười?

1. Thọ mạng lâu dài.
2. Hình sắc đầy đặn tròn trịa.
3. Tay chân có sức lực.
4. Ký ức không quên (trí nhớ tốt)
5. Trí huệ biện tài.
6. Ai thấy cũng hoan hỷ.
7. Có nhiều châu báu.
8. Dù ở cõi người hay ở cõi trời vẫn được tự tại.
9. Sau khi chết được sanh lên trời.
10. Mau chóng viên tịch.

Mười món công đức thù thắng như vậy là do cúng cơm chay cho Phật và chúng Tăng.

Nếu lại có người dùng voi, ngựa, xe cộ cúng thí cho Phật và chúng Tăng có mười công đức. Những gì là mười?

1. Tướng của bàn chân mềm mại.
2. Có oai nghi không sút mẻ.
3. Thân thể không mệt mỏi.
4. An lạc không bệnh.
5. Oan gia xa lìa.
6. Thần túc tự tại.

7. Có nhiều tội tở.
8. Có phước tướng của nhân thiên, ai thấy cũng hoan hỷ.
9. Sau khi chết được sanh lên trời.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do dùng xe cộ, voi ngựa cúng thí cho Phật và chúng Tăng.

Nếu lại có người tu sửa phòng thất, nhà cửa, cung điện cúng thí cho Phật và chúng Tăng có nhiều công đức. Hành tướng của công đức ấy như thế nào?

- Hằng xa lìa sợ sệt.
- Thân tâm an lạc.
- Được ngọa cụ mềm mại tối diệu.
- Y phục trang nghiêm, thân thể hương thơm thanh tịnh.
- Ở nhân gian hay thiên thượng được ngũ dục tự tại.
- Làm sát đế lợi, bà la môn đại tánh chủng tộc.
- Và trưởng giả, cư sĩ, tể quan, thương chủ, làng xóm, thành ấp, quốc vương, đại thần, tùy nguyện được đầy đủ, tất cả đều thành tựu.
- Nếu làm Chuyển luân thánh vương, tùy theo sức lực (thống nhiếp) một châu, hai châu, cho đến bốn châu nhà vua giáo hóa tự tại.
- Nếu ở Lục dục chư thiên, Tứ vương Đạo lợi, cho đến Tha hóa Tự tại, mọi ý nguyện đều thành tựu, tùy ý sanh ra.

Nếu lại có người do phước lực đời trước đối với các cõi trời Sắc giới, Phạm chúng, Phạm phụ, cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, đều được thành tựu ý nguyện sanh ở các cõi ấy.

Nếu lại có người đối với cõi Vô sắc giới, Không vô biên xứ, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ đều được thành tựu, hoặc đối với quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A la hán, Duyên giác, cho đến Vô thượng Bồ đề, tùy ý đều cũng được thành tựu. Công đức như vậy sai biệt vô lượng. Nhân sửa phòng nhà, cung điện, lầu gác, cúng thí cho Phật và Tăng mà được quả báo như vậy.

Nếu lại có người dùng thuốc thang, đồ uống mỹ diệu Cúng Phật và Tăng được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ?

1. Các căn được viên mãn.
2. Thanh tịnh tươi sạch.
3. Trán rộng ngay thẳng.
4. Dung mạo vui vẻ.
5. Hình sắc sáng rạng.
6. Phước đức tròn đầy.
7. Không bị đói khát.
8. Xa lìa ba ác đạo.
9. Được sanh lên trời Tụ tại
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do bố thí thuốc thang, đồ uống mỹ diệu cho Phật và chúng Tăng mà được.

Nếu lại có người theo Phật xuất gia có mười công đức. Những gì là mười?

1. Xa lìa nhà vợ.
2. Dù nhiễm dục vẫn không tham đắm.
3. Yêu thích sự tịch tịnh.

4. Chư Phật hoan hỷ.
5. Xa lìa tà ma.
6. Gần Phật nghe pháp.
7. Xa lìa ba đường ác.
8. Chư thiên kính yêu.
9. Mạng chung được sanh lên trời.
10. Mau chứng tịch tịnh.

Mười thứ công đức như vậy là nhờ theo Phật xuất gia mà được.

Nếu có tỳ kheo ở trong rừng hoang tịch tịnh có mười thứ công đức Những gì là mười?

1. Xa lìa sự huyên não ồn ào.
2. Thanh tịnh thơm sạch.
3. Thành tựu thiền định.
4. Được chư Phật thương tưởng.
5. Không bị nửa chừng chết yểu.
6. Được đa văn, tổng trì.
7. Thành tựu Xa ma tha vĩ bát xá na (chỉ và quán).
8. Phiền não không khởi.
9. Mạng chung sanh lên trời.
10. Mau chứng viên tịch.

Công đức như vậy là do tỳ kheo tu hành ở trong rừng vắng mà được.

Nếu có tỳ kheo ôm bát khát thực có mười thứ công đức. Những gì là mười thứ?

1. Oai nghi không sút mẻ.
2. Thành thực hữu tình.
3. Xa lìa tâm ngã mạn.
4. Không tham danh lợi.
5. Phước điền cùng khắp.
6. Chư Phật hoan hỷ.
7. Làm hưng thịnh tam bảo.
8. Phạm hạnh tròn đầy, bỏ ý nghĩ thấp hèn.
9. Mạng chung sanh lên trời.
10. Rốt ráo viên tịch

Công đức như vậy là do thường ôm bát khát thực mà được.

Nếu có tỳ kheo ôm bát khát thực, xa lìa mười thứ hắc ám, được mười thứ công đức như vậy. Những gì là mười?

1. Biết rõ việc ra vào xóm làng có ích hay không có ích.
2. Biết rõ gia đình dòng họ lúc đi đến có ích hay không có ích.
3. Biết rõ thuyết pháp có ích hay không có ích.
4. Biết rõ thân cận A-xà-lê, Hòa thượng có ích hay không có ích.
5. Biết rõ dùng tâm từ bi giáo hóa lợi lạc chúng sanh có ích hay không có ích.

6. Biết rõ sự thân cận hay xa lìa có ích hay không có ích.
7. Biết rõ tập học ba môn giới, định, tuệ có ích hay không có ích.
8. Biết rõ đàn na tín thí bồ thí y có ích hay không có ích.
9. Biết rõ ôm bát vào đường hẻm có ích hay không có ích.
10. Biết rõ thọ dụng ngoại cụ, thuốc thang cho đến lúc chết rồi có ích hay không có ích.

Do biết rõ như vậy được mười thứ quả báo thù thắng như vậy.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo con của trưởng giả Du ca rằng:

–Nghịch nhân, nghịch sanh, nghịch nhân, nghịch diệt, nghịch có trước, sau, dẫn nghịch, mãn nghịch sai biệt cho nên quả báo mới có cao, thấp, ngu trí cách biệt.

Khi đức Phật nói pháp này, lúc ấy trưởng giả Du ca bạch Phật

–Thưa Thế tôn, trong dòng họ Ô bá tắc ca và trong tất cả các dòng họ Sát-đế-lợi, Bà la môn ở nước Xá vệ này, nghe pháp này hoan hỷ, nhớ nghĩ và thọ trì. Quyển thuộc của chúng con đều rất yêu thích, mãi mãi được an lạc, lợi ích cho mình và cho người không cùng tận.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Nay trưởng giả Du ca, đúng như lời người nói.

Đức Thế tôn nói lời ấy xong, trưởng giả Du ca, con của Đâu nễ đã và các Bí sô, vô lượng trăm ngàn người và không phải người v. v... hoan hỷ, phấn khởi, lạy Phật rồi lui ra.

HẾT QUYỀN HẠ

--- o0o ---

Hết